

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/10/2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST –HNGĐ ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm II, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Kh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004 chị và anh Nguyễn Văn C được hai bên gia đình mai mối nên đã tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Yến H, sinh ngày 09/3/2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Yên H, sinh ngày 09/3/2006 hiện đang sống với chị Kh, chị Kh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Kh được ly hôn anh C; Về con chung: Chị Kh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Yên H, sinh ngày 09/3/2006 theo nguyện vọng của con; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Kh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn C được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị Kh khởi kiện yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn Văn C địa chỉ: Khóm II, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Kh và anh C xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Kh và anh C là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Kh kiên quyết xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm

2017 và sống ly thân cho đến nay, thời gian ly thân khoảng 02 năm vợ chồng không còn quan tâm nhau. Tòa án cũng đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn, nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kh.

[4] *Về con chung*: Chị Kh và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Yến H, sinh ngày 09/3/2006. Xét trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị Kh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo phát triển về mọi mặt của con, hơn nửa cháu Yến H có cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ nên chấp nhận để chị Kh được tiếp tục nuôi con chung theo nguyện vọng của con là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[6] *Về tài sản và nợ phải thu, phải trả*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Kh phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58, 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Kh được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung*: Chị Lê Thị Kh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Yến H, sinh ngày 09/3/2006.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

4. *Về tài sản và nợ phải thu, phải trả*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị Kh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Kh đã nộp theo biên lai số 0002332, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Đước

Kim Na Rinh

Nguyễn Thị Thanh Mai